

CÔNG TY TNHH SOUTHERN OCEAN GLOBAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SOUTHERN OCEAN GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SOUTHERN OCEAN GLOBAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SOUTHERN OCEAN GLOBAL CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109690288

3. Ngày thành lập: 01/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0583811234

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng (Khoản 7 Điều 1 Nghị Định 100/2018/NĐ-CP) - Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp; thiết kế cơ – điện công trình; thiết kế cấp – thoát nước công trình, thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (Khoản 8 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình (Khoản 6 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Giám sát công tác xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình (Khoản 9 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP) - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Khoản 20 điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP); - Tư vấn quản lý dự án (Khoản 30 Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP); - Thi công xây dựng công trình (Điều 38 Nghị định 137/2013/NĐ-CP);	7110
2.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
3.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
4.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410

5.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
6.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
7.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
8.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
9.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
10.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
14.	Lập trình máy vi tính	6201
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
16.	Quảng cáo	7310
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa Công ty kinh doanh (Theo điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
22.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác nhau như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động. - Bán trực tiếp, giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng)	4799
23.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí) Chi tiết: - Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Khoản 5, Điều 23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP)	6312
24.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
25.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4931

27.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 4,5,6,7,8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe chuyên dụng (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933(Chính)
29.	Vận tải đường ống	4940
30.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương (Chỉ hoạt động khi đáp ứng điều kiện của pháp luật)	5011
31.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (Chỉ hoạt động khi đáp ứng điều kiện của pháp luật)	5012
32.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Điều 6 Nghị định 110/2014/NĐ-CP	5021
33.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Điều 10 Nghị định 110/2014/NĐ-CP	5022
34.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
35.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
39.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng nhà không để ở	4102
43.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
49.	Xây dựng công trình thủy	4291
50.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
51.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (không bao gồm Chia tách đất với cải tạo đất)	4299
53.	Phá dỡ	4311
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uôn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390

6. Vốn điều lệ: 300.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/05/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031096007250

Ngày cấp: 23/06/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 19 Cụm 3, Phường Nam Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 19 Cụm 3, Phường Nam Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội